

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2023/DS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2023

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đát - Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 424/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mỹ T. Sinh năm: 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh C.

Bị đơn: Anh Lê Thành C. Sinh năm: 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, phường Tân X, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Mỹ T trình bày:

Vào ngày 01/02/2023 anh Lê Thành C có gọi điện cho tôi nói rằng có người quen muốn chuyển nhượng đất nên yêu cầu tôi cọc 50.000.000đ để giữ đất. Do tin tưởng nên tôi đã chuyển 50.000.000đ cho anh C. Qua ngày hôm sau anh C điện thoại nói người đó không muốn chuyển nhượng mà muốn thế chấp để vay 200.000.000đ và yêu cầu tôi chuyển thêm 150.000.000đ, tôi không đồng ý và thỏa thuận số tiền đó tôi cho anh C mượn và anh C hứa sẽ hoàn lại 50.000.000đ cho tôi trong tháng 02/2023. Ngày 24/02/2023, tôi có gọi điện đòi lại tiền thì anh C có chuyển khoản trả lại 10.000.000đ. Còn 40.000.000đ anh C hứa lần hứa lượt không trả. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc anh C trả cho tôi số tiền 40.000.000đ.

* Đối với bị đơn là anh Lê Thành C đã được Tòa án thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng đến nay anh C vẫn không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định lại là tranh chấp đòi lại tài sản, bị đơn là anh Lê Thành C có địa chỉ tại Khóm 4, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Lê Thành C đã được Tòa án thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ và triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng tại bản sao kê và các tin nhắn do nguyên đơn cung cấp thể hiện việc nguyên đơn có chuyển tiền cho bị đơn số tiền 50.000.000đ vào ngày 01/02/2023, nội dung “chuyen khoan coc dat”. Như vậy việc nguyên đơn chuyển tiền cho bị đơn số tiền 50.000.000đ là thực tế có xảy ra. Sau đó, bị đơn đã chuyển trả được 10.000.000đ, còn 40.000.000đ chưa trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn tiếp tục trả số tiền 40.000.000đ.

Đối với bị đơn không gửi văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền. Do đó, chấp nhận lời trình bày và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, buộc bị đơn trả số tiền nợ 40.000.000đ là có cơ sở.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Mỹ T. Buộc anh Lê Thành C trả cho chị Nguyễn Mỹ T số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh C không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Lê Thành C phải chịu là 2.000.000 đồng (chưa nộp).

Chị Nguyễn Mỹ T không phải chịu. Chị T đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003737 ngày 20/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Xuyên